

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 19/2026/DS-PT  
Ngày 02-02-2026  
V/v Tranh chấp hợp đồng  
vay tài sản

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Tuệ

Các Thẩm phán: Ông Vi Đức Trí

Bà Nguyễn Thị Minh Thùy

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Phương Chi - Thư ký viên Tòa án nhân dân, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 28/01/2026 và ngày 02/02/2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 57/2025/TLPT-DS ngày 07 tháng 11 năm 2025 về việc Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 16/2025/DS-ST ngày 20/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1- Lạng Sơn, bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2025/QĐ-PT, ngày 22/12/2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2026/QĐ-PT, ngày 13/01/2026 của TAND tỉnh Lạng Sơn, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Hồng H, sinh năm 1977. Địa chỉ: Khố H, phường T, tỉnh Lạng Sơn; Căn cước công dân số 0241740039\*\* do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ Công an cấp ngày 02/06/2023; có mặt.

- Bị đơn: Bà Vũ Phương L, sinh năm 1979. Địa chỉ: Số \*, ngõ \*, khối B, phường T, tỉnh Lạng Sơn; Căn cước công dân số 024170133\*\* do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ Công an cấp ngày 09/05/2021; có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Bà Phạm Thị T, luật sư Văn phòng luật sư Hồng Đ, Đoàn luật sư tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

Người kháng cáo: Bà Vũ Phương L là bị đơn trong vụ án.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và Bản án dân sự sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

*Nguyên đơn, bà Nguyễn Hồng H trình bày:* Bà và bà Vũ Phương L làm ăn với nhau từ năm 2014, bà Nguyễn Hồng H có tiền Trung Quốc, bà Vũ Phương L cần tiền Trung Quốc để lấy hàng nên bà Vũ Phương L nhờ bà Nguyễn Hồng H đổi tiền Việt sang tiền Trung. Cách thức làm ăn khi cần tiền bà Vũ Phương L gọi điện cho bà Nguyễn Hồng H hỏi trước, rồi bà Vũ Phương L trực tiếp đến gặp bà Nguyễn Hồng H nhận tiền hoặc cho người nhà lên nhận; thỏa thuận nếu đổi trong ngày thì không tính lãi, nếu qua ngày hôm sau bà Vũ Phương L chưa thanh toán được thì tính lãi 1.500đồng/1.000.000đồng/ngày. Cuối mỗi ngày bà Nguyễn Hồng H đều thông báo cho bà Vũ Phương L số tiền nợ bằng hình thức nhắn tin qua zalo từ tài khoản của bà Nguyễn Hồng H "Linh H" (hiện bà Nguyễn Hồng H vẫn đang dùng tài khoản zalo này), đến zalo của bà Vũ Phương L nhưng bà Nguyễn Hồng H không nhớ tên zalo của bà Vũ Phương L. Nay thời gian đã lâu nên bà Nguyễn Hồng H không còn lưu giữ các tin nhắn zalo đó. Ngoài ra bà Nguyễn Hồng H có tự theo dõi bằng sổ sách của bà Nguyễn Hồng H, sổ này bà Nguyễn Hồng H tự ghi chép số tiền nợ mỗi ngày của bà Vũ Phương L, bà Vũ Phương L không xác nhận vào sổ của bà Nguyễn Hồng H lần nào mà bà Vũ Phương L tự theo dõi bằng hình thức nào thì bà Nguyễn Hồng H không biết.

Ngày 15-02-2018 bà Nguyễn Hồng H và bà Vũ Phương L ký giấy biên nhận vay tiền, chốt số tiền bà Vũ Phương L còn nợ bà Nguyễn Hồng H, tính từ lúc làm ăn chung với nhau đến thời điểm đó (ngày 15-02-2018) số tiền nợ gốc và lãi là 604.050.000 đồng. Bà Vũ Phương L cam kết đến ngày 15-8-2018 bà Vũ Phương L sẽ thanh toán đủ cho bà Nguyễn Hồng H số tiền trên. Giấy biên nhận vay tiền không có nội dung thỏa thuận về lãi, nhưng bà Nguyễn Hồng H với bà Vũ Phương L thỏa thuận với nhau bằng lời nói lãi suất của khoản vay là 1.500đồng/1.000.000 đồng/ngày, tương đương mức lãi suất bao nhiêu phần trăm mỗi tháng thì bà Nguyễn Hồng H chưa tính. Sau khi ký giấy biên nhận vay tiền bà Vũ Phương L chưa thanh toán được cho bà Nguyễn Hồng H đồng nào, bà Nguyễn Hồng H đã nhiều lần thúc giục bà Vũ Phương L trả tiền cho bà Nguyễn Hồng H nhưng bà Vũ Phương L không thực hiện.

Sau ngày 15-02-2018 bà Nguyễn Hồng H và bà Vũ Phương L tiếp tục làm ăn với nhau, vẫn phương thức làm ăn như cũ, đến ngày 01-02-2019 bà Nguyễn Hồng H không cho bà Vũ Phương L nợ tiếp nữa mà yêu cầu bà Vũ Phương L lấy tiền ngày nào phải trả luôn ngày đó, số tiền nợ mới (nợ sau ngày 15-02-2018) là 177.998.000 đồng, số nợ này đến ngày 09-02-2024 bà Vũ Phương L mới trả hết nợ cho bà Nguyễn Hồng H. Sau ngày 09-02-2024 bà Nguyễn Hồng H và bà Vũ Phương L không còn làm ăn với nhau nữa.

Trong quá trình làm ăn, bà Nguyễn Hồng H và bà Vũ Phương L lúc thì đưa tiền mặt, lúc thì chuyển khoản.

Tài khoản bà Nguyễn Hồng H sử dụng để làm ăn với bà Vũ Phương L gồm các tài khoản:

Tài khoản 8452050692\*\*, mở tại Agribank.

Tài khoản 1080045930\*\*, mở tại Vietinbank.

Tài khoản 351100001555\*\*, mở tại BIDV.

Tài khoản 09810004099\*\* mở tại Vietcombank.

Tất cả các tài khoản trên đều mang tên chủ tài khoản là Nguyễn Hồng H.

Đối với số tiền theo dõi tại sổ ghi chép của bà Nguyễn Hồng H, trang 4 ghi số tiền nợ đến tháng 6-2021 là 24.248.000 đồng, chuyển sang trang 5 số tiền nợ đến tháng 6-2021 là 242.248.000 đồng, là bà Nguyễn Hồng H ghi thừa một số 2, nhưng khi cộng, trừ các con số của các khoản tiền sau đó thì vẫn cộng số tiền đúng là 24.248.000 đồng

Nay bà Nguyễn Hồng H đề nghị Tòa án giải quyết buộc bà Vũ Phương L trả cho bà Nguyễn Hồng H số tiền trả cho bà Nguyễn Hồng H tổng số tiền tính đến ngày 31-3-2025 là: 1.034.158.000 đồng, trong đó: nợ gốc là 604.050.000 đồng; nợ lãi tính từ ngày 15-02-2018 đến ngày 31-3-2025 với mức lãi suất 10% là 430.108.510 đồng theo giấy biên nhận vay tiền ngày 15-02-2018. Đối với số tiền bà Vũ Phương L nợ bà Nguyễn Hồng H sau ngày 15-02-2018 là nợ mới, bà Nguyễn Hồng H xác định đã nhận thanh toán đủ gốc và lãi nên không yêu cầu giải quyết trong vụ án này.

*Bị đơn bà Vũ Phương L trình bày:* Bà Vũ Phương L không nhất trí với yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Hồng H vì những lý do như sau: Khoảng năm 2012, bà Vũ Phương L mở kho hàng trên khu vực cửa khẩu Tân Thanh, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn nên cần đổi tiền Tàu để thanh toán tiền hàng. Bà Nguyễn Hồng H là người đổi tiền Tàu nên giữa bà Vũ Phương L và bà Nguyễn Hồng H có quan hệ giao dịch đổi tiền. Bà Vũ Phương L và bà Nguyễn Hồng H giao dịch theo phương thức: nếu bà Vũ Phương L có nhu cầu thanh toán tiền hàng, thì bà Nguyễn Hồng H chuyển tiền Tàu cho bà Vũ Phương L trước, sau đó bà Vũ Phương L trả tiền Việt Nam cho bà Nguyễn Hồng H, thường thì bà Vũ Phương L mượn và trả tiền bà Nguyễn Hồng H trong ngày, trường hợp trong ngày bà Vũ Phương L chưa trả đủ thì bà Nguyễn Hồng H ghi nợ để trả vào ngày hôm sau với lãi suất 1.500đ/ đến 2.000 đ/1triệu/ngày. Việc ghi chép số tiền nợ, tiền lãi do bà Nguyễn Hồng H ghi chép và tính toán, bà Nguyễn Hồng H thông báo bao nhiêu tiền thì bà Vũ Phương L trả cho chị bấy nhiêu do chị em tin tưởng nhau. Ngày 15-02-2018, bà Vũ Phương L ký một giấy biên nhận với nội dung bà Vũ Phương L vay của bà Nguyễn Hồng H số tiền 604.050.000 đồng với thời hạn 6 tháng, hạn trả vào ngày 15-8-2018.

Sau đó, bà Vũ Phương L với bà Nguyễn Hồng H vẫn làm ăn với nhau, bà Vũ Phương L đã nhiều lần chuyển tiền cho bà Nguyễn Hồng H qua 4 tài khoản của bà Nguyễn Hồng H mở tại các ngân hàng BIDV, Vietcombank, Vietinbank và Agribank. Từ ngày 15-02-2018 đến trước ngày 01-02-2019 bà Vũ Phương L đã chuyển cho bà Nguyễn Hồng H tổng số tiền là 2.000.182.800 đồng. Đến ngày 01-02-2019, bà Vũ Phương L và bà Nguyễn Hồng H không còn làm ăn với nhau nữa nhưng bà Nguyễn Hồng H vẫn yêu cầu bà Vũ Phương L trả nợ, do bà Vũ Phương L không ghi chép sổ sách nên suy nghĩ mình vẫn còn đang nợ tiền của bà

Nguyễn Hồng H. Vì vậy, bà Vũ Phương L vẫn chuyển tiền cho bà Nguyễn Hồng H qua 4 tài khoản ngân hàng trên, tổng số tiền đã chuyển từ 01-02-2019 đến 09-02-2024 là 1.105.189.000 đồng, cụ thể:

- Chuyển từ tài khoản 09810004092\*\* của bà Vũ Phương L mở tại ngân hàng Vietcombank đến tài khoản 09810004099\*\* của bà Nguyễn Hồng H mở tại ngân hàng Vietcombank số tiền 406.388.000 đồng.

- Chuyển từ tài khoản 35101207\*\* của bà Vũ Phương L mở tại ngân hàng BIDV đến tài khoản 35110000555\*\* của bà Nguyễn Hồng H số tiền 99.700.000 đồng.

- Chuyển từ tài khoản 0823242\*\* của bà Vũ Phương L mở tại ngân hàng Viettinbank đến tài khoản Nguyễn Hồng H số tiền 34.306.000 đồng

- Chuyển từ tài khoản 84032050679\*\* của bà Vũ Phương L mở tại ngân hàng Agribank đến tài khoản 84072050692\*\* của Nguyễn Hồng H, số tiền 432.595.000 đồng.

Những tài khoản này của bà Nguyễn Hồng H vẫn đang hoạt động. Khi chuyển khoản, bà Vũ Phương L sơ xuất không ghi nội dung chuyển khoản nhưng do bà Vũ Phương L không còn làm ăn với bà Nguyễn Hồng H nữa, cũng không còn khoản vay, nợ nào khác với bà Nguyễn Hồng H nên bà Vũ Phương L xác định đó là khoản tiền chuyển để trả khoản nợ ngày 15-02-2018 bao gồm cả phần tiền gốc và lãi. Theo số liệu sao kê tài khoản ngân hàng, tính từ ngày bà Vũ Phương L và bà Nguyễn Hồng H không còn làm ăn với nhau nữa (ngày 01-02-2019) đến ngày 09-5-2020, bà Vũ Phương L đã chuyển cho bà Nguyễn Hồng H số tiền 616.799.400 đồng.

Bà Vũ Phương L được tiếp cận sổ ghi công nợ của bà Nguyễn Hồng H nộp cho Tòa án, bà Vũ Phương L thấy việc ghi chép số tiền cũng không rõ ràng, không ghi nguồn tiền từ đâu chuyển đến. Mặt khác đó là ghi chép đơn phương từ phía bà Nguyễn Hồng H, do đó không hình thành nghĩa vụ dân sự. Ngoài ra lời trình bày của bà Nguyễn Hồng H về khoản nợ mới có mâu thuẫn, khi thì bà trình bày nợ mới là 167.000.000 đồng, khi bà trình bày khoản nợ mới là 177.998.000 đồng. Về thời điểm chốt sổ cũng có mâu thuẫn, khi thì bà Nguyễn Hồng H khai thời điểm chốt sổ là 04-7-2020, khi thì khai 01-02-2019. Mặt khác bà Vũ Phương L chưa bao giờ được bà Nguyễn Hồng H thông báo về số nợ 177.998.000 đồng vì vậy bà Vũ Phương L xác định ngoài khoản nợ 604.050.000 đồng, bà không nợ bà Nguyễn Hồng H khoản tiền nào khác.

Căn cứ vào bảng tổng hợp đối chiếu giao dịch từ tháng 02-2019 đến ngày 09-02-2024, bà Vũ Phương L đã chuyển cho bà Nguyễn Hồng H tổng số tiền là 1.017.989.000 đồng, trong đó, đến ngày 09-5-2020, bà Vũ Phương L đã chuyển cho bà Nguyễn Hồng H số tiền là 616.799.400 đồng số tiền bà Vũ Phương L đã chuyển vượt quá số tiền gốc là 413.939.000 đồng. Như vậy yêu cầu tính lãi đến thời điểm ngày 31-3-2025 đối với khoản nợ chốt ngày 15/02/2018 mà bà Nguyễn Hồng H yêu cầu là không phù hợp.

Sau thời điểm ngày 09-5-2020, bà Vũ Phương L vẫn tiếp tục chuyển khoản cho bà Nguyễn Hồng H tổng số tiền là 413.939.000 đồng vì bà Vũ Phương L

không theo dõi số công nợ, bà Nguyễn Hồng H vẫn nhấn tin yêu cầu bà Vũ Phương L trả tiền nên bà Vũ Phương L vẫn tiếp tục chuyển khoản cho bà Nguyễn Hồng H. Dựa trên yêu cầu tính lãi suất trong đơn khởi kiện của bà Nguyễn Hồng H đối với khoản vay của bà Vũ Phương L là 10% theo lãi suất của Bộ luật Dân sự đến thời điểm bà Vũ Phương L thanh toán hết tiền nợ cho bà Nguyễn Hồng H thì số tiền lãi tương ứng là 123.954.370 đồng, như vậy bà Vũ Phương L chuyển vượt quá số tiền gốc, lãi cho bà Nguyễn Hồng H số tiền 289.984.630 đồng. Đối với số tiền thanh toán vượt quá này, bà Vũ Phương L chưa yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này. Bà Vũ Phương L sẽ khởi kiện bằng một vụ án khác.

Ngoài ra bị đơn cho rằng nguyên đơn đã vi phạm Điều 3, 4 Pháp lệnh ngoại hối năm 2005, các Nghị định 13, 88, Thông tư số 24 của Ngân hàng Nhà nước do nguyên đơn bà Nguyễn Hồng H làm nghề đổi tiền nhưng không cung cấp được giấy phép. Đối với các giao dịch liên quan đến hành vi vi phạm pháp luật có thể bị vô hiệu. Bị đơn đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hành vi vi phạm pháp luật về ngoại hối của nguyên đơn.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 16/2025/DS-ST ngày 20/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1- Lạng Sơn, đã quyết định:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là bà Nguyễn Hồng H. Buộc bà Vũ Phương L có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Hồng H số tiền nợ gốc là 604.050.000 đồng (sáu trăm linh bốn triệu không trăm năm mươi nghìn đồng), nợ lãi từ ngày 16-8-2018 đến ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 20-9-2025) là 428.958.000 đồng (bốn trăm hai mươi tám triệu chín trăm năm mươi tám nghìn đồng). Tổng số tiền gốc, lãi mà bà Vũ Phương L phải thanh toán cho bà Nguyễn Hồng H tính đến ngày 20-9-2025 là 1.033.008.000 đồng (một tỷ không trăm ba mươi ba triệu không trăm linh tám nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Về án phí: Bà Vũ Phương L phải chịu 42.990.000 đồng (bốn mươi hai triệu chín trăm chín mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Bà Nguyễn Hồng H không phải chịu án phí, hoàn trả cho bà Nguyễn Hồng H 21.512.300 đồng (hai mươi một triệu năm trăm mười hai nghìn ba trăm đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực \*, Lạng Sơn) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000622 ngày 31-3-2025.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về quyền kháng cáo của các đương sự.

Trong hạn luật định, bị đơn Vũ Phương L kháng cáo yêu cầu: Sửa Bản án dân sự sơ thẩm, theo hướng bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn Vũ Phương L thanh toán cho nguyên đơn bà Nguyễn Hồng H số tiền nợ gốc và lãi.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị đơn bà Vũ Phương L giữ nguyên nội dung kháng cáo và trình bày: Bị đơn chỉ nợ nguyên đơn khoản tiền 604.050.000 đồng ngoài ra bị đơn không nợ nguyên đơn khoản nào khác. Từ ngày 01/02/2019, bà không còn làm ăn với nguyên đơn nữa nhưng vẫn nhiều lần chuyển khoản theo yêu cầu của bà Nguyễn Hồng H qua 4 tài khoản ngân hàng, tổng số tiền đã chuyển từ ngày 01/9/2019 đến ngày 09/02/2024 là 1.015.189.000 đồng, cụ thể: Tài khoản tại Ngân hàng Vietcombank số tiền 460.388.000đ; Tài khoản BIDV số tiền 96.900.000đ; Tài khoản Viettinbank số tiền 34.306.000đ; Tài khoản Agribank số tiền 423.595.000đ. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn.

Nguyên đơn bà Nguyễn Hồng H thừa nhận số tiền bị đơn chuyển khoản cho bà như bị đơn trình bày. Nguyên đơn cho rằng số tiền bị đơn đã chuyển khoản để trả cho khoản nợ mới phát sinh sau ngày 15/02/2018 là 177.998.000 đồng vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn phát biểu ý kiến về việc chấp hành pháp luật tố tụng và giải quyết vụ án như sau:

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; người tham gia tố tụng có mặt tại phiên tòa đã được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Bị đơn kháng cáo trong hạn luật định, căn cứ vào nội dung vụ án thấy rằng cấp sơ thẩm đã nhận định, đánh giá và tuyên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và buộc bị đơn phải trả số nợ gốc và lãi là có căn cứ. Khi Tòa án thụ lý lần một và tại cơ quan Công an bị đơn vẫn thừa nhận nợ và nhất trí trả nợ. Tại cấp phúc thẩm bị đơn không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh là bị đơn đã trả hết khoản vay cho nguyên đơn bà Nguyễn Hồng H nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị đơn.

Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 16/2025/DS-ST, ngày 20/9/2025 của TAND khu vực 1 – Lạng Sơn. Về án phí phúc thẩm bị đơn Vũ Phương L phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Xét kháng cáo của bị đơn bà Vũ Phương L đề nghị sửa Bản án sơ thẩm bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn bà Vũ Phương L phải thanh toán cho nguyên đơn bà Nguyễn Hồng H số tiền nợ gốc 604.050.000 đồng và lãi theo quy định, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[2] Nguyên đơn bà Nguyễn Hồng H và bị đơn bà Vũ Phương L đều thừa nhận có mối quan hệ quen biết làm ăn với nhau từ năm 2014. Bà Vũ Phương L thừa nhận được ký vào Giấy biên nhận vay tiền ngày 15-02-2018. Căn cứ lời trình bày của các đương sự và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định giữa bà Nguyễn Hồng H và bà Vũ Phương L có quan hệ giao dịch tiền

phát sinh trong quá trình làm ăn, đến ngày 15/02/2018 các bên lập Giấy biên nhận vay tiền, chốt số tiền bà Vũ Phương L còn nợ bà Nguyễn Hồng H là 604.050.000 đồng. Như vậy, khoản nợ giữa các bên được xác định rõ ràng, cụ thể tại thời điểm ngày 15/02/2018.

[3] Sau thời điểm ngày 15/02/2018, các bên tiếp tục có giao dịch làm ăn với nhau. Lời khai của bị đơn bà Vũ Phương L về việc không còn làm ăn với nguyên đơn từ ngày 01/02/2019 là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ do chính nguyên đơn cung cấp, thể hiện tại các bút lục 51 đến 57 có trong hồ sơ vụ án. Các tài liệu này thể hiện kể từ thời điểm sau ngày 01/02/2019, giữa các bên không còn phát sinh giao dịch đổi tiền, mà chỉ các khoản tiền lãi nguyên đơn tự cộng dồn, không có đối chiếu của hai bên và bị đơn cũng không thừa nhận khoản nợ 177.998.000 đồng như nguyên đơn trình bày. Do đó, Hội đồng xét xử thấy có căn cứ xác định thời điểm chấm dứt việc làm ăn giữa các bên là ngày 01/02/2019, như lời trình bày của bị đơn là phù hợp.

[4] Đối với khoản tiền bị đơn đã chuyển khoản cho nguyên đơn sau thời điểm ngày 01/02/2019. Căn cứ sao kê giao dịch tại 04 tài khoản ngân hàng đứng tên bà Nguyễn Hồng H mở tại các ngân hàng Vietcombank, BIDV, Vietinbank và Agribank, thể hiện từ sau khi hai bên không còn làm ăn đến ngày 09/02/2024, bà Vũ Phương L đã nhiều lần chuyển tiền cho bà Nguyễn Hồng H với tổng số tiền 1.004.189.000đ, với những lần chuyển khoản có sao kê như sau: Tài khoản tại Ngân hàng Vietcombank số tiền 460.388.000đ; Tài khoản BIDV số tiền 96.900.000đ; Tài khoản Vietinbank số tiền 34.306.000đ; Tài khoản Agribank số tiền 412.595.000đ. Cụ thể kiểm tra đối với 4 tài khoản, số tiền chuyển các năm như sau: Năm 2019 chuyển 78.004.000đ; năm 2020 chuyển 851.710.400đ; năm 2021 chuyển 26.124.200đ; năm 2022 chuyển 35.200.000đ; năm 2023 chuyển 13.150.000đ. Các khoản tiền này được chuyển vào đúng các tài khoản do nguyên đơn cung cấp và thừa nhận đang sử dụng, diễn ra trong thời gian dài, liên tục, phù hợp với lời khai của bị đơn về việc chuyển tiền để thanh toán nghĩa vụ nợ đã phát sinh trước đó. Nguyên đơn bà Nguyễn Hồng H không chứng minh được các khoản tiền bị đơn đã chuyển là để thực hiện một giao dịch độc lập khác hay thanh toán trong việc làm ăn mới. Do đó, có cơ sở xác định các khoản tiền bị đơn Vũ Phương L đã chuyển khoản sau thời điểm ngày 01/02/2019 là tiền thanh toán nghĩa vụ giữa các bên, không phải là giao dịch phát sinh mới. (Số nợ gốc 604.050.000đ, nợ lãi được tính như sau: Từ ngày 16/8/2018 đến ngày 01/02/2019 là 170 ngày;  $604.050.000đ \times 170 \times 10\% : 365 = 28.133.784đ$  ( $604.050.000đ + 28.133.784đ = 632.183784đ$ ); từ ngày 02/02/2019 đến ngày 31/12/2019 là 323 ngày;  $632.183784đ \times 323 \times 10\% : 365 = 55.939.020đ$ . Nhưng theo sao kê tài khoản các ngân hàng năm 2019 bị đơn chuyển 78.004.000đ; năm 2020 chuyển 851.710.400đ). Việc nhận trả nợ tại cơ quan Công an và Tòa án thụ lý lần một bị đơn cho rằng chưa có sao kê tài khoản Ngân hàng. Sau khi có sao kê thì mới biết đã trả hết nợ. Do vậy nhiều lần nguyên đơn yêu cầu trả nợ, bị đơn vẫn chuyển trả theo yêu cầu.

[5] Đối với khoản tiền mà nguyên đơn cho rằng là “nợ mới” với số tiền 177.998.000 đồng, Hội đồng xét xử nhận thấy: Tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn

cung cấp thể hiện số tiền này là do nguyên đơn tự theo dõi, cộng dồn trên sổ ghi chép cá nhân theo lãi từ 1.500đ đến 2.000đ/1.000.000đ/ ngày và chưa có tài liệu thể hiện việc đối chiếu, chốt sổ hoặc được bị đơn xác nhận. Bản thân nguyên đơn cũng thừa nhận khoản tiền này là phát sinh sau ngày 15/02/2018 và không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này. Do đó, với tài liệu có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử thấy chưa có cơ sở xác định bị đơn nợ nguyên đơn số tiền 177.998.000 đồng. Vì vậy có cơ sở để xác định toàn bộ số tiền mà bị đơn chuyển khoản vào tài khoản của nguyên đơn là để trả cho khoản nợ gốc 604.050.000đ mà các bên chốt ngày 15/02/2018 và tiền lãi phát sinh. Hội đồng xét xử không xem xét đối với khoản tiền 177.998.000 đồng và đối với số tiền bị đơn trả thừa trong vụ án này. Trường hợp nguyên đơn cho rằng có căn cứ xác lập nghĩa vụ dân sự đối với khoản tiền này thì nguyên đơn có quyền khởi kiện bằng một vụ án khác theo quy định của pháp luật.

[6] Từ các phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy: Cấp sơ thẩm chưa đánh giá đầy đủ các chứng cứ về thời điểm chấm dứt việc làm ăn giữa các bên, cũng như chưa xem xét toàn diện các khoản tiền bị đơn đã chuyển khoản cho nguyên đơn thông qua 04 tài khoản ngân hàng. Việc cấp sơ thẩm buộc bị đơn tiếp tục phải thanh toán toàn bộ khoản tiền gốc và lãi theo yêu cầu của nguyên đơn là chưa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, kháng cáo của bị đơn là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận, cần sửa bản án dân sự sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm, phúc thẩm: Do sửa Bản án sơ thẩm nên người kháng cáo là bà Vũ Phương L không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Hội đồng xét xử xác định lại nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, do không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên nguyên đơn bà Nguyễn Hồng H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

[8] Xét đề nghị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn, của người bảo vệ quyền và lợi ích của bị đơn, đề nghị nào phù hợp với nhận định trên thì được chấp nhận, đề nghị nào không phù hợp với nhận định trên thì không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 2 Điều 308; Điều 309 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 117, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Khoản 2 Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận kháng cáo của bị đơn bà Vũ Phương L;

Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 16/2025/DS-ST ngày 20/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1 – Lạng Sơn, cụ thể:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Hồng H về việc yêu cầu bị đơn bà Vũ Phương L thanh toán số tiền nợ gốc 604.050.000 đồng và tiền lãi phát sinh theo Giấy biên nhận vay tiền ngày 15/02/2018.

2. Về án phí:

2.1. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Hồng H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch với số tiền là 42.990.000đ nhưng được khấu trừ với số tiền tạm ứng án phí bà Nguyễn Hồng H đã nộp 21.512.300 đồng tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000622 ngày 31-3-2025. Bà Nguyễn Hồng H còn phải nộp tiếp số tiền 21.477.700 đồng để sung công quỹ Nhà Nước.

2.2. Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Vũ Phương L không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Trả lại bà Vũ Phương L số tiền 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000486, ngày 10/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án../.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- TANDKV 1 - Lạng Sơn;
- VKSNDKV 1 - Lạng Sơn;
- Phòng THADS khu vực \*, Lạng Sơn;
- Đương sự;
- Người TGTG khác;
- Lưu: HS; Tòa DS; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(đã ký)**

**Phạm Văn Tuệ**